

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tặng cho chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thụ lý số: 94/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành ngày 20/4/2023 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Phạm Thụy Anh T**, sinh năm: 1977

Địa chỉ: G T, P. C, Q. N, TP ..

Đại diện theo ủy quyền của bà T: Bà Trương Thùy T1

Địa chỉ: C, Nguyễn Văn L, P. A, Q. N, TP ..

- Bị đơn: **Ông Nguyễn Văn H** sinh năm: 1964

Bà Bùi Huỳnh Thu D sinh năm: 1964

Cùng địa chỉ: D C, P. C, Q. N, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Võ Thị Bích T2 sinh năm 1997

Địa chỉ: số A T, P. H, quận N, TP ..

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Ngọc Đ sinh năm: 1950

2. Bà Bùi Thị C sinh năm: 1954

Cùng địa chỉ: D C, P. C, Q. N, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền của ông Đ và bà C: Bà Trương Thùy T1, sinh năm:

Địa chỉ: C, Nguyễn Văn L, P. A, Q. N, TP ..

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất thỏa thuận, cụ thể như sau:

- Ghi nhận việc ông Phạm Ngọc Đ và bà Bùi Thị C giao cho bà Phạm Thụy A Thư phần đất tổng diện tích là 74.8m² (gồm 40m² thuộc thửa 113, tờ bản đồ số 34 và 34.8m² thuộc thửa 51A¹ tờ bản đồ số 35) cùng tọa lạc tại Hẻm D, đường C, P. C, quận N, TP .. (Chiếu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01003.QSĐĐ do Ủy ban nhân dân quận N cấp ngày 25/7/2007 cho ông Phạm Ngọc Đ và bà Bùi Thị C đứng tên sử dụng.)

- Ghi nhận việc bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Huỳnh Thu D có trách nhiệm giao phần đất tại vị trí (A) diện tích 4.7m² thuộc thửa đất số 33, tờ bản đồ số 35 làm đường đi chung đối với các thửa đất liền kề gồm thửa đất 113, 51A¹, thửa 33 cùng tờ bản đồ số 34, 35 tọa lạc tại Hẻm D, đường C, P. C, quận N, TP .. (Chiếu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01429.QSĐĐ do Ủy ban nhân dân quận N cấp ngày 04/7/2008 cho ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Huỳnh Thu D đứng tên sử dụng).

Các phần đất nêu trên chiếu theo Bản trích đo địa chính số 274/TTKTTNMT ngày 31/3/2023 của Trung tâm K – Sở Tài nguyên và môi trường thành phố C.

- Ông Phạm Ngọc Đ và bà Bùi Thị C; Ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Huỳnh Thu D có trách nhiệm giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính để thực hiện theo thỏa thuận nêu trên.

- Các đương sự được quyền liên hệ Cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký, chỉnh lý biến động Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên theo Bản trích đo địa chính số 274/TTKTTNMT ngày 31/3/2023 của Trung tâm K – Sở T và theo thỏa thuận nêu trên.

- Kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc đăng ký, chỉnh lý biến động Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho các đương sự đúng theo Bản trích đo địa chính nêu trên và theo thỏa thuận nêu trên. *(Đính kèm Bản trích đo địa chính).*

- *Về chi phí thẩm định:* Nguyên đơn tự nguyện 5.000.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí thẩm định, đã chi xong.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* + Bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Huỳnh Thu D phải chịu 300.000 đồng. Nguyên đơn bà Phạm Thụy Anh T tự nguyện nộp thay cho bị đơn số tiền trên. Nhưng nguyên đơn được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí

đã nộp theo biên lai thu số 0000677 ngày 20/02/2023 tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều. Các đương sự đã nộp xong án phí.

+ Ông Phạm Ngọc Đ và bà Bùi Thị C thuộc trường hợp người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên ông bà được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TANDTP. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- CVPĐKĐĐ quận Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Yến Nhi